

## BÀI 3: CÂY DỪA (tiết 11 – 14, SHS, tr.106 – 108)

### I. MỤC TIÊU

1. Trao đổi được với bạn về một loài cây được trồng nhiều ở địa phương em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.
2. Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung: *Bài thơ miêu tả và ca ngợi vẻ đẹp của cây dừa – một loài cây gắn bó với con người, đất nước Việt Nam*; nhận diện được mối liên hệ giữa lời thơ và hình ảnh cây dừa; biết liên hệ với bản thân: *Yêu quý những cảnh đẹp của Tổ quốc Việt Nam*; viết 2 – 4 dòng thơ ngắn về một loài cây hoặc một loài hoa mình thích.
3. Viết đúng chữ *Q* hoa (kiểu 2) và câu ứng dụng.
4. Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật và hoạt động có trong bức tranh; đặt và trả lời được câu hỏi *Ở đâu?*; điền đúng dấu chấm, dấu phẩy.
5. Kể được tên một số món ăn, đồ dùng, đồ chơi làm từ cây dừa.

## II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh về cây dừa; tranh ảnh, video clip về một vài loài cây, hoa (nếu có).
- Bảng phụ ghi 8 dòng thơ đầu.
- Mẫu chữ viết hoa Q (kiểu 2).

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1, 2

#### A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm nhỏ trao đổi với bạn về một loài cây được trồng nhiều ở địa phương em (Gợi ý: HS nêu tên cây và một vài đặc điểm về hình dáng, công dụng).
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài mới *Cây dừa*.

#### B. Khám phá và luyện tập

##### 1. Đọc

###### 1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng đọc nhẹ nhàng, chậm rãi; chú ý việc ngắt nghỉ cuối câu bát – câu 8 chữ, nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của đoạn thơ, bài thơ, miêu tả vẻ đẹp của cây dừa. VD: *Dang tay đón gió, gập đầu gọi trăng; Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao; Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo; Đứng đĩnh như là đứng chơi; ...*).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó trong bài do ảnh hưởng biến thể ngữ âm, VD: *toả, tàu, tay, bạc phách, quả, hoa, rượu, rì rào, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa, VD: *Cây dừa xanh/ toả nhiều tàu,/ Dang tay đón gió/ gập đầu gọi trăng// Thân dừa/ bạc phách thẳng năm,// Quả dừa/ – đàn lợn con/ nằm trên cao// Đêm hè/ hoa nở cùng sao,// Tàu dừa/ – chiếc lược/ chải vào mây xanh.*

- HS đọc thành tiếng bài thơ trong nhóm nhỏ và trước lớp.

###### 1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *toả* (từ một điểm chia ra các phía), *tàu (lá)* (lá to, có cuống dài), *canh* (trông giữ, bảo vệ), *đứng đĩnh* (chậm rãi, khoan thai).

- HS đọc thầm lại bài thơ, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Bài thơ miêu tả và ca ngợi vẻ đẹp của cây dừa – một loài cây gắn bó với con người, đất nước Việt Nam.*

- HS liên hệ bản thân: *Yêu quý những cảnh đẹp của Tổ quốc Việt Nam.*

###### 1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

- HS nghe GV đọc lại 8 dòng thơ đầu.
- HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp 8 dòng thơ đầu.
- HS luyện đọc thuộc lòng 6 dòng thơ em thích theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần).
- HS luyện đọc thuộc lòng 6 dòng thơ em thích trong nhóm đôi.
- Một vài HS thi đọc thuộc lòng 6 dòng thơ em thích trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

#### 1.4. Luyện tập mở rộng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Vui cùng con chữ*.
- HS thực hiện BT vào VBT: viết tiếp hoặc sáng tác 2 – 4 dòng thơ ngắn về một loài cây hoặc một loài hoa mình thích. (*Lưu ý*: không ép buộc HS phải gieo vần; không ép buộc phải đủ 4 dòng; HS có thể đặt tên bài thơ hoặc không. Tuy nhiên, GV cần khuyến khích HS đặt tên cho bài.)

VD tham khảo: **Cây bàng**: *Bàng xoè ô/ Che bóng mát/ Chim vui hát/ Giữa sân trường;*  
**Hoa đào**: *Bông đào nhỏ/ Cánh hồng tươi/ Thấy hoa cười/ Là Tết đến;* **Hoa mai**: *Hoa mai vàng/ Xoè năm cánh/ Lung linh nắng/ Đón xuân sang* (Phạm Hải Lê).

- HS nghe một vài HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét.

### TIẾT 3, 4

#### 2. Viết

##### 2.1. Luyện viết chữ Q hoa (kiểu 2)

- HS quan sát mẫu chữ Q hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ Q hoa.
- HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Q hoa.
- HS viết chữ Q hoa vào bảng con.
- HS tô và viết chữ Q hoa vào VTV.

##### 2.2. Luyện viết câu ứng dụng

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Quê cha đất tổ*.
- HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ Q hoa và cách nối từ chữ Q hoa sang chữ u.
- HS quan sát cách GV viết chữ *Quê*.
- HS viết chữ *Quê* và câu ứng dụng *Quê cha đất tổ* vào VTV.

### 2.3. Luyện viết thêm

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:

*Quê hương tôi có con sông xanh biếc  
Nước gương trong soi tóc những hàng tre.  
Tế Hanh*

- HS viết chữ *Q* hoa, chữ *Quê* và câu thơ vào VTV.

### 2.4. Đánh giá bài viết

- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.

### 3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3, quan sát bức tranh cảnh làng chài bãi biển.
- HS tìm từ trong nhóm 4 bằng kĩ thuật *Khăn trải bàn*, mỗi HS tìm một từ ngữ chỉ người, con vật có trong bức tranh và từ ngữ chỉ hoạt động tương ứng; thống nhất kết quả trong nhóm (Đáp án: (cô, chú, bác) ngư dân, người dân, ... – khiêng, đi, mua bán, ...; chó – chạy, chim – bay, ...).

- HS thực hiện BT vào VBT.
- Một số nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

### 4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4a.
- HS đặt 2 – 3 câu trong nhóm nhỏ.
- Một vài HS nói câu trước lớp.
- HS viết câu vào VBT.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS xác định yêu cầu của BT 4b.
- HS thực hiện BT vào VBT.
- HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS xác định yêu cầu của BT 4c.
- HS đọc đoạn văn, thảo luận trong nhóm đôi thực hiện yêu cầu BT.
- HS điền dấu câu phù hợp vào ô trống ở VBT.
- HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu câu và nêu tác dụng của dấu chấm, dấu phẩy.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

### **C. Vận dụng**

- HS xác định yêu cầu của hoạt động, quan sát tranh gợi ý.
- HS kể tên một số món ăn, đồ dùng, đồ chơi làm từ cây dừa trong nhóm nhỏ.
- Một vài HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.